

CÁC BÀI KINH, CHÚ NÔM TRONG NHÓM TUỒNG NÔM THƯ VIỆN ANH

Biên dịch: Nguyễn Phúc An*

Hiệu đính: Trần Đại Vinh**

Mở đầu

Vào năm 1971, Thư viện Hoàng gia Anh đã trao tặng cho chính quyền miền Nam Việt Nam tại Sài Gòn một pho tuồng hát bội bằng chữ Nôm chép tay, gồm 27 tập, tất cả đều là bản photo, sách gốc hiện vẫn còn được lưu giữ tại Anh. Tháng 11/1988, số tài liệu này được trao lại cho Viện Nghiên cứu Hán Nôm từ Viện Thông tin Khoa học xã hội, đánh số thứ tự từ tập 1132 cho đến tập 1159¹.

Gần đây thư viện Anh quốc cũng lần lượt công khai công bố bản chụp kỹ thuật số trên website của thư viện, để các nhà nghiên cứu có cơ hội tiếp cận với thực tế, hiện trạng tác phẩm, hy vọng được các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước bắt tay nghiên cứu sâu hơn.

Trước khi được công khai trên mạng, và sau khi Việt Nam được gửi tặng bản copy, thì số tư liệu này đã nhiều lần được các nhà nghiên cứu giới thiệu trên Tạp chí *Hán Nôm*, nhưng chủ yếu tập trung vào các tuồng hát bội, bởi vì đây là phong tuồng Nôm, theo các nhà nghiên cứu trước đây khảo sát, Nguyễn Thị Trang đếm có 40 tuồng², Nguyễn Tô Lan đếm có 46 tuồng³.

Nhưng theo khảo sát của người viết tại bản chụp của thư viện Anh quốc, tổng số tư liệu này được đóng thành 10 quyển bìa cứng, đánh số từ Vol.1 đến Vol.10 (ký hiệu: 8218/1 đến 8218/10), có tổng cộng 37 bản tuồng Nôm⁴, 3 tiểu thuyết truyền kỳ và 5 bài pháp lục về Phật giáo bằng chữ Nôm: *Bách biến diễn âm*, *Thỉnh chư tiên chú* (Pháp lục), *Phật đại thánh kinh*, *Phật tổ kim cang chuyển trục kinh*, *Phật sai năm ông cứu khổ chân kinh* (diễn ca).

Bách biến diễn âm: gồm 200 câu thơ lục bát, mỗi biến 2 câu, đều bắt đầu từ “Nam mô”.

Thỉnh chư tiên chú (Pháp lục): là một bài chú dài các câu với số chữ không đều nhau, bao gồm: Thỉnh tổ chú - thỉnh bình chú, Tróc đường dưới chú, Quan sát chú, Triệu tứ đình chú, Chuyển bịnh thần chú, Chú viết, Tề thiên chú, Phần kim ngân chỉ chú.

* TS. Khoa Văn học và Ngôn ngữ học, Trường ĐHKHXH&NV - ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh.

** Thành phố Huế.

¹ Nguyễn Thị Trang (1995). “Phông sách tuồng Nôm trong kho sách Hán Nôm”. Thông báo *Hán Nôm học*, truy cập ngày 30/5/2025, link: <http://www.hannom.org.vn/detail.asp?param=1063&Catid=591>

² <http://www.hannom.org.vn/detail.asp?param=1063&Catid=591>

³ Nguyễn Tô Lan (2009). “Sơ khảo văn bản tuồng Nôm hiện còn”. Tạp chí *Hán Nôm*. Số 1 (21), tr. 18-28. Truy cập ngày 30/5/2025, link: <http://www.hannom.org.vn/detail.asp?param=1614&Catid=774>

⁴ Có thể các nhà nghiên cứu trước tác cách hồi (có nhan đề) trong một nhóm tuồng *Tam quốc chí* ra, do đó số lượng có tăng lên so với phân loại thống kê của người viết.

Phật đại thánh kinh: gồm 55 câu, không vần, không đều số chữ.

Phật tổ kim cang chuyển trục kinh: gồm 41 câu, không đều số chữ.

Phật sai năm ông cứu khổ chân kinh (diễn ca): gồm 56 câu, theo thể thơ lục bát.

Tất cả các bài kinh, chú này đều nằm rải rác trong Vol.7-8218/7. Và tuy có được nhắc tới ít nhiều trong bài giới thiệu (thậm chí có bài hoàn toàn không nhắc tới), nhưng các bài kinh, chú này vẫn chưa được phiên âm, chú giải, hay nghiên cứu sâu hơn trong tương quan các tài liệu cùng loại, để so sánh dị bản, hoặc độc bản của bản thân tư liệu.

Xét bản *Phật sai năm ông cứu khổ chân kinh* trong sách này, là dị bản của bản *Năm ông kinh* lưu truyền nội bộ trong Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương, nhà Nôm học Nam Bộ Nguyễn Văn Sâm sưu tập năm 2006 tại Nam Bộ⁵, đoạn đầu chép:

*Nhơn khi vừa thuở thừa nhàn,
Phật Bà ngự chốn cung ly vân đài.
Thấy trong thời vận hạ nguơn,
Nhân dân mắc nạn đói phiên khốn nài.
Mới dạy Năm Ông rõ ràng,
Kíp xuống hạ giới bảo truyền dân hay.*

Kinh *Giáng Năm ông và Mười sáu* trên trang Phật giáo Hoà Hảo có một dị bản khác chép:

*Nhơn khi bì thuở thừa nhàn,
Phật đà ngự chốn cung ly vân đài.
Thấy trong thời vận hạ nguơn,
Nhơn dân mắc nạn đói phiên khốn nài.
Mới dạy Năm Ông rõ ràng,
Kíp xuống hạ giới bảo truyền dân hay⁶.*

Và bản chép ở trong sách này là:

*Nhơn khi vừa thuở thừa nhàn,
Phật bà ngự tới cung li khuyển rằng,
Thấy trong thời vận hạ nguơn,
Nhân dân thiên hạ nhiều khi khốn nài,
Mới dạy năm ông ngày rày,
Kíp xuống hạ giới truyền điều dân hay.*

Xét thấy đây là tư liệu nghiên cứu Phật giáo nói chung và một số tôn giáo dân gian nói riêng, thiết nghĩ nên phiên âm và công bố cho giới học thuật có thêm tư liệu để tham khảo. Do đó, người viết mạo muội phiên âm toàn bộ 5 bài vừa nói trên từ chữ Nôm sang

⁵ Nguyễn Thanh Phong (2023). "Tri vị kiếp, hành cứu kiếp: hiện tượng tiếp nhận tôn giáo dân gian Nam Bộ đối với tín ngưỡng Ngũ Công Vương Phật". Hội thảo khoa học quốc tế "Văn học, tư tưởng & tôn giáo". Trường Đại học Quốc lập Thành Công Đài Loan. Tháng 11/2023, tr. 248.

⁶ <https://hoahao.org/a4235/giang-nam-ong-va-muoi-sau>

chữ quốc ngữ, đính kèm mã quét đường dẫn bản chụp gốc (chữ Nôm) ở cuối bài viết để tiện tham khảo, dùng làm tài liệu nghiên cứu sau này.

Phản phiên âm quốc ngữ

[1a] PHẬT ĐẠI THÁNH KINH

Đức Phật cai ở thượng thiên,
Hiệu là Đại Thánh châu Nội Đền.
Ngọc Hoàng phán quả Phật toà tả kinh,
Biểu thì hoán thế đời này mới xong.
Đề dân bạo tặc không rày tu thân,
Tiêu vật tiêu thủy tiêu nhân,
Điền canh tiêu hết để rày làm chi?
Kinh Phật xuống mấy năm nay,
Coi trong dân chúng có lòng theo chân.
Bởi lòng dân chúng không tin,
Thiên đình giận quá biểu thì đuổi đi.
Phật đức ông đại thánh triều minh,
Tâu rằng dân đại không lòng nghe tin,
Phật yên, Phật tảo quỷ tâu,
Để ông đại thánh xuống rày giáo dân.
Đại thánh vâng lệnh ra đi,
Đặng vâng [1b] giá vũ xuống rày thập tam,
Thiên đình tin đối cũng ngày thập tam,
Đức ông đại thánh triều minh,
Tâu rằng dưới đất giáo truyền nhân gian.
Đời này khổ lắm dân ôi,
Còn một tháng mười, mười một mà thôi.
Lệnh trời bảo lửa dân nay mà còn,
Ai mà tin tưởng Phật trời,
Những người ác quỷ nọ rày thầy trôi.
Bởi vua chẳng tưởng Phật kinh
Bắt Phật mà đầy qua trấn Tây Di,
Phật đồng Phật gỗ chẳng nói chi
Các vua bắt tội đầy thì coi chim
Tội vua chẳng xét cạn sâu,
Thiên hoàng giận khiến Tây dương bước vào,
Nên dân lao khổ bởi rày về vua,
Việc này còn những cơ nguy,

Giá như sợi chỉ treo mà đi lên,
Ai mà tin tưởng Phật kinh,
[2a] Tới năm Tuất Hợi biết rày Phật linh,
Chuyện đang xao xuyên dân ôi,
Ông tơ trăm mối biết rày làm sao,
Đêm ngày thường niệm đường linh,
Hương đăng cầu nguyện tác lòng đừng nguôi,
Kể từ Tây vô tới nay,
Dân chết vô số chép biên đăng nào,
Từ rày sắp tới mà coi,
Không ai tin tưởng ứng rày nhân gian,
Xuống kinh dạy bảo đành rành,
Đặng cho dân chúng tùy tùng Phật kinh,
Quát trời xuất hiện dị kỳ,
Có ra một bản cốt đồng tháng năm,
Nhân dân chẳng thấy quát trời,
Tháng mười ra bản dân rày tin chưa,
Kinh trời truyền bảo rõ ràng,
Dạy cho căn kẽ trước sau đành rành.
Ai mà truyền đăng mười kinh,
Toàn gia hưởng phúc an ninh thọ trường,
Ai [2b] mà giấu ẩn chẳng truyền,
Thì trời diệt tội ngày rày chẳng tha.
Đức Phật đại thánh triều minh,
Phán xong dân chúng bảo thì khá nghe.
PHẬT TỔ KIM CANG CHUYỂN TRỰC KINH
Kim Cang của tam thanh chủ nơi Phật Tổ
bảo hoàng,
Một khi hội diện chư công,
Nam mô Phật bảo hoàng giáng linh bốn nhĩ,
Vận chuyển trực nơi trong trời,
Chuyển trực đã hết Đông Tây,

Chuyển trục Nam Bắc vậy thì cho mau,
 Chuyển trục hết chín phương trời,
 Chuyển trục qua mười phương Phật,
 Chuyển trục hằng hà sa số,
 Chuyển trục khắp hết chín châu,
 Chuyển trục mười quận vậy thì cho mau.
 Chuyển trục chín cửa trời,
 Chuyển trục qua mười cửa Phật,
 Chuyển [3a] trục nơi nơi Nguyên soái Tử vi,
 Chuyển trục mười quận vậy thì cho mau.
 Chuyển trục Ngô Không phủ trấn tháp Đông,
 Chuyển trục Ngụy Trưng trục võ,
 Chuyển trục chúa sơn chúa thủy,
 Chuyển trục chúa hải chúa hà,
 Chuyển trục cao sơn lục động đồng hồi áp tới,
 Chuyển trục lên trên các động,
 Chuyển trục chúa ngọc chúa tiên,
 Chuyển trục chúa xứ cùng là chúa sơn lâm,
 Chuyển trục chúa tiên,
 Chuyển trục chúa trời cùng là chúa thánh,
 Chuyển trục chúa thần cùng là chúa quý,
 Thế gian sửa y một bồn Kim Cang,
 Chuyển trục khai ngôi trời ngôi đất,
 Chuyển trục phụng hành tức tốc,
 Chuyển trục nơi chỉ tướng quận công,
 Hay chuyển trục đồng,
 Hồi tề xuống nghe,
 Chuyển trục khai vàng lóng lánh,
 Việc [3b] chi hữu sự,
 Chuyển trục Kim Cang lóng lánh bệ vàng,
 Ngọc Hoàng ngôi mà chẳng đặng, đứng mà
 chẳng yên,
 Gọi hết nội triều thế sao làm vậy,
 Dương gian sửa cây một bồn Kim Cang,
 Lý nọ chuyển lên thu binh bắt tướng,
 Đặng mà trừ khử tà tinh,
 Cứu lấy dân trời khỏi nơi quỷ mị,

Chuyển trục thượng đỉnh thu nơi bùa phép,
 Chuyển trục đẳng phép tiên ông,
 Lấy bùa tiên bay phép thổi vào,
 Tà quỷ tan xương nát thịt,
 Chuyển trục lên thượng động,
 Chuyển trục tới tiên ông,
 Chuyển trục Quan Đế Thánh Quân,
 Chuyển trục Châu Thương tốc hiện,
 Chuyển trục Quan Bình Quan Hưng tốc đáo,
 Chuyển trục ra ngoài càn khôn,
 Chuyển trục Đường Công Quan Vương Phật,
 Chuyển trục thập bát La Hán,
 [4a] Chuyển trục thập lục hằng hà sa số Phật,
 Chuyển trục Di Đà bồ tát,
 Chuyển trục Quan Âm quá hải
 Chuyển trục trung tôn di sơn đảo hải,
 Chuyển trục nơi trong trời đất,
 Chuyển trục ra ngoài càn khôn,
 Chuyển trục Phật pháp công đồng hội diện.
**[4b] PHẬT SAI NĂM ÔNG CỨU KHỔ
 CHÂN KINH**
 Nhân khi vừa thuở thừa nhàn,
 Phật bà ngự tới cung Li khuyên rằng,
 Thấy trong thời vận hạ nguon,
 Nhân dân thiên hạ nhiều khi khổ nạn,
 Mới dạy năm ông ngày rày,
 Kíp xuống hạ giới truyền điều dân hay.
 Đến năm Tuất Hợi khiến vì,
 Trời xui nạn ách khổn thay muôn phần.
 Cảm thương thiên hạ phân vân,
 Tua khá thìn nét, ân cần giữ thân.
 Bao nhiêu thói dữ thì đừng,
 Đêm ngày kính niệm phụng thờ năm ông.
 Nam mô chí công Quan Âm,
 Niệm thì tiêu diệt cỏ kim tai trừ,
 Nam mô Đường Công Chân Như,
 Vạn bệnh tiêu trừ, đau ốm chẳng âu.

Nam mô Bắc phương hoá công,
 Bảo trong [5a] thiên hạ tùy tùng Phật kinh.
 Nam mô Lăng Công Tây Châu,
 Lùng trong thiên hạ khá trừ độc hung.
 Nam mô Bảo Công Phật Vương,
 Niệm thì thoát tai ương ngày rày.
 Tu thì đừng giữ gian tham,
 Thành tâm trai giới kính thờ năm ông.
 Lựa nơi thanh tịnh nghiêm trang,
 Hương hoa trà quả kính tin đêm ngày.
 Cờ đen giải vàng bằng nay,
 Đẹp ngay giữa cửa khuyển ai mưa lâm.
 Hoa hương cúng kính ngày rày,
 Quý vương làm bịnh ắt thân chẳng lành.
 Khá tua tin tưởng kính thành,
 Trên đầu đã có năm ông hộ trì.
 Dạy trong tín nữ thiện nam,
 Sinh ở loạn thế khôn thay giữ mình.
 Sống xa chết đã tới gần,
 Địa phủ thiên thần mãi hổ can qua.
 Người thác vô số [5b] hằng hà,
 Đều khô xương cốt rầy ca đầy đồng.
 Bốn phương vườn ruộng bỏ hoang,
 Dư trăm dặm đường không người vắng lai.
 Hồn phiêu phách tán lạc hoang,
 Thân thầy cốt trắng chẳng ai phong phần,
 Mịt mù sơn thủy phân vân,
 Mùa màng bỏ hết vợ chồng phiêu lưu.
 Vạn gia bất kiến nhất nhân,
 Trâu bò lại hết người ta chẳng còn.
 Đến năm Tuất Hợi bằng nay,
 Độc trùng ác thú loạn ra tới nhà,
 Ất là tổn hại người ta,
 Trong kinh Phật dạy chẳng là phải chơi,
 Xem qua đã đến hạ nguon,
 Xem trong thiên hạ nhiều cơn khôn nản.
 Phải toan cải dữ về lành,

Tu nhân tích đức Phật dành số cho.
 Mặc ai giàu có ấm no,
 Cùng đừng khá nói so đo của [?].
[84a] BÁCH BIẾN DIỄN ÂM
 1. Nam mô Tam Bảo Như Lai,
 Hộ Đại Nam quốc trị đời bình an.
 Nam mô một triệu hương tàn,
 Thấu lên Phật, Thánh bốn đàn chứng minh.
 5. Nam mô câu kệ quyền kinh,
 Tiếng rìu, tiếng bạc, tiếng sênh vào lòng.
 Nam mô sắc sắc không không,
 Bỏ Đề một chuỗi lọ cùng hôm mai.
 Nam mô Phật Tổ Như Lai,
 10. Cứu trong dương thế khỏi tai khỏi nạn.
 Nam mô bát bộ *Kim Cang*,
 Trừ loài yêu nghiệt, trừ loài tà gian.
 Nam mô thấu đến Ngọc Hoàng,
 Thần [84b] thông như tại hiển vang đời đời.
 15. Nam mô thiện ác hai người,
 Thiện hữu thiện báo, ác lai ác hoàn.
 Nam mô hai chữ tỏ ràng,
 Tu nhân tích đức mọi đường mọi qua.
 Nam mô Thích Trượng Cà Sa,
 20. Một bình, một bát, một toà Kim Liên.
 Nam mô một đạo tăng thiên,
 Muối tương giữ dạ, am chiền dám sai.
 Nam mô Quan Thế, Như Lai,
 Đài sen phảng phát hoa mai ngạt ngào,
 25. Nam mô Bắc Đẩu, Nam Tào,
 Đẳng vân giá vũ, động đào phương phi.
 Nam mô hương hoả canh trường,
 Tay lần chuỗi hạt, miệng thường [85a]
 niệm kinh.
 Nam mô Phật Bảo Kim Linh,
 30. Kim Cang một bộ, chúng sinh một lòng,
 Nam mô chung cổ hội đồng,
 Tiếng tang, tiếng mõ, kệ trong tụng ngoài.

Nam mô thâu đến trùng đài,
 Biết là có tổ những ngày muối dưa?
 35. Nam mô Phật cảnh triều ưa,
 Dưới hồ sen nở, trên bờ trúc reo.
 Nam mô tượng giám tranh treo,
 Ngụy nga Phượng các, mỹ miều đài Loan.
 Nam mô trước cửa tam quan,
 40. Đồi bên tả hữu hành lang công đồng.
 Nam mô Thổ Địa, Thổ Công,
 Ngày đêm soi xét cứu trong trần hoàn.
 Nam **[85b]** mô đăng chữ bình khang,
 Cũng nhờ kinh Phật phổ am hằng hà.
 45. Nam mô Bát Nhã Ba La,
 Mâu Ni Đà Phật Thích Ca giảng trần.
 Nam mô hộ pháp đăng vân,
 Chứng minh công đức thân thân mọi điều.
 Nam mô tội ít phước nhiều,
 50. Siêu sinh tịnh độ bấy nhiêu tu hành.
 Nam mô đăng chữ tâm thành,
 Nương nhờ bóng Phật, phước lành gặp tiên.
 Nam mô đăng chữ thiện duyên,
 Một nhà phú quý, một nhà vinh hoa.
 55. Nam mô đăng chữ thuận hoà,
 Trên nhường dưới kính mới ra làm đầu,
 Nam mô đăng chữ cơ cầu,
 Phúc **[86a]** nhà hậu ấm, mặc dầu ai đương.
 Nam mô đăng chữ thọ trường,
 60. Sống lâu sức khoẻ, mở mang ai bì.
 Nam mô Bắc đẩu Tử vi,
 Cát tinh củng chiếu, hộ trì trường sinh,
 Nam mô bát quái, ngũ hành,
 Thuộc về tám cõi còn dành năm phương.
 65. Nam mô thái âm, thái dương,
 Nhị thập bát tú bữa thường niệm kinh.
 Nam mô thập điện hiện hình,
 Giới người dương thế trá trình gian tà.
 Nam mô làm phúc đăng qua,

70. Phúc nhiều con cháu lộc mà gia quan.
 Nam mô tích thiện dư khương,
 Trăm lành đưa tới, ác ngàn sảy **[86b]** qua.
 Nam mô bát lợi ma ha,
 Thừa pháp Phật Bà sát quỷ một khi.
 75. Nam mô thập nhị can chi,
 Vận hành vận khí điều thì gia can,
 Nam mô Hợi ở tại Càn,
 Thân Khôn, Dần Cấn, Ty hoàn Tốn cung.
 Nam mô Thổ vị cư trung,
 80. Kim, Mộc, Thủy, Hoả chiếu cùng
 bốn phương.
 Nam mô thập nhị tiên nương,
 Giảng sinh bảo pháp diệu phương anh tài,
 Nam mô bát cảnh tiên đài,
 Mỗi người một phép, mỗi bài thần thông.
 85. Nam mô Tam Tạng, Ngộ Không,
 Sa Tăng, Bát Giới công đồng thỉnh kinh.
 Nam mô Đại Thánh hiện **[87a]** hình,
 Đánh tan muôn dặm lấy kinh đem về.
 Nam mô Bát Giới cũng ghê,
 90. Trư đầu khuyển tướng đi về đăng vân.
 Nam mô đại tướng Sa Tăng,
 Hộ tòng Tam Tạng nghịch ngăn ngoại tà.
 Nam mô Phật pháp Hà Sa,
 Thiên kinh vạn quyển san ra **[?]** cùng.
 95. Nam mô ai cũng đạo sùng,
 Lập chùa tạc tượng, đúc chuông khăn cầu.
 Nam mô khó cũng như giàu,
 Một lòng xây tháp, bắc cầu làm doan.
 Nam mô thiết tiểu trai đàn,
 100. Phúng kinh sám hối đề phan Phật tiên.
 Nam mô giải kiếp tiền khiên,
 Phóng sanh chúc thực như biên **[87b]**
 như trần.
 Nam mô Tiêu Diện giảng trần,
 Cô hồn đăng chúng chia phân cho đều.

105. Nam mô ít biến ra nhiều,
 Mà ngàn mà vạn bấy nhiêu cúng dường.
 Nam mô Hoả Diệm đại vương,
 Giám sát trường đàn chân cấp âm binh.
 Nam mô hai gã hiện hình,
 110. Ngưu đầu mã diện chứng minh trai đàn.
 Nam mô Hà bá Thủy quan,
 Hộ trì tín chủ bình khang thọ trường.
 Nam mô yếu tử nam thương,
 Luân hồi Quan Sát tế nương khuyên mời.
 115. Nam mô thấu đến Phật Trời,
 Sanh sanh hoá hoá trong đời trần ai.
 Nam mô hạn ách tam tai,
 Ly [89a] mị võng lượng nhất giai tán hành.
 Nam mô Thượng Đế tam thanh,
 120. Thập phương chư Phật lòng thành từ bi.
 Nam mô đầu Phật quy y,
 Gia quan tiến tước, bố thí hải hà.
 Nam mô sum họp một nhà,
 Con con cháu cháu âu ca sang giàu.
 125. Nam mô trung hiếu làm đầu,
 Sợ vua là trước, thảo sau xin đền.
 Nam mô như thế mới nên,
 Thực là con thảo cháu hiền chép ghi.
 Nam mô thiên địa đồng tri,
 130. Có ngày khánh hội đồng kỳ vinh hoa.
 Nam mô phúc đảng hà sa,
 Làm lành như gấm thêm hoa cát [89b] tường.
 Nam mô pho máy thương thương,
 Tuy cao mà chiếu âm dương rõ ràng.
 135. Nam mô pho máy giang san,
 Linh thần cũng biết, miếu đường cũng hay.
 Nam mô thấu đến cao dày,
 Có đêm thì cũng có ngày rạng thanh.
 Nam mô nhật nguyệt tinh minh,
 140. Sơn hà cũng tỏ, cáo kinh cũng tan.
 Nam mô vật lặc dân an,

Phong hoà vũ thuận dương gian khẩn cầu.
 Nam mô đặng chữ phong thu,
 Hà thanh hải án đầu đầu tiêu thiêu.
 145. Nam mô đất thấp trời cao,
 Những lời nguyện ước, bấy nhiêu không cùng.
 Nam mô huynh hữu [90a] đệ cung,
 Anh thì thương dưới, em cùng kính trên.
 Nam mô nghĩa trọng ơn đền,
 150. Nghĩa thì báo nghĩa, ơn liền báo ơn.
 Nam mô thân nãi đồng thân,
 Cha lành con thảo mười phân vẹn mười.
 Nam mô biển cạn chẳng dơi,
 Non mòn chẳng chạy lòng người chẳng nao.
 155. Nam mô chí khí mới cao,
 Gọi là đáng mặt anh hào ai đương.
 Nam mô chữ quý là sang,
 Quan nhiều con có họ hàng giàu đông.
 Nam mô chữ đạt là thông,
 160. Những lời tình tự thấu cùng dưới trên.
 Nam mô chữ tín là tin,
 Anh em bằng [90b] hữu hân hiên mọi điều.
 Nam mô chữ ái là yêu,
 Sợ cha kính mẹ đủ điều chị em.
 165. Nam mô chữ quán là xem,
 Kẻ sang cho biết, người hèn cho hay.
 Nam mô chữ hạnh là may,
 Nhờ ơn Thánh bút có ngày vinh hoa.
 Nam mô chữ quá là qua,
 170. Điều lành đem tới điều tà lánh xa.
 Nam mô chữ phụ là cha,
 Như hải như hà, như núi như non.
 Nam mô chữ tử là con,
 Thảo thân báo đáp thần hôn tháng ngày.
 175. Nam mô chữ thủ là tay,
 Cũng trong huynh đệ xưa nay chẳng [91a] dòi

Nam mô chữ lợi là lời,
 Mua may bán đất dư mười dư trăm.
 Nam mô chữ niên là năm,
 180. Trong mười hai tháng chẳng lầm chẳng sai.
 Nam mô chữ nam là trai,
 Văn chương cho biết, thơ bài cho thông.
 Nam mô [chữ] vọng là trông,
 Đêm ngày tơ tưởng Cửu Trùng vạn niên.
 185. Nam mô chữ nguyện là nguyên,
 Cầu chi tất ứng, nhân tiền mới thôi.
 Nam mô chữ vị là ngôi,
 Trên thời Thiên Tử, dưới thời ban hành.
 Nam mô chữ thiện là lành,
 190. Thi ân tích đức trời dành biết cho.
 Nam mô chữ lự là lo,
 [91b] Luận bàn hết ý, dẫn đo hết lời.
 Nam mô chữ thiên là trời,
 Khấp che thiên hạ tuyết vời cao xa.
 195. Nam mô chữ trạch là nhà,
 Để khi ăn ở, vào ra cùng người.
 Nam mô chữ tiêu là cười,
 Xiết bao kẻ hết, truyền người liên miên.
 Nam mô vô lượng vô biên,
 200. Hằng hà sa số thiên thiên vạn vàn.
 (Bách biến diễn âm tất).
[1a] THỈNH CHƯ TIÊN CHÚ
 (Pháp lục)
 Nhất thỉnh thiên tiên, thiên tiên giáng linh,
 Nhị thỉnh địa tiên, địa tiên giáng linh,
 Tam thỉnh quan tướng, quan tướng hội đồng,
 Thỉnh ông tu la, bà tu tiên,
 Thỉnh tu la phù, tu la pháp,
 Tu la thiên, tu la địa,
 Tu la lệnh, tu la hành,
 Tu la tướng, tu la binh,
 Cấp cấp phong hành hoá hạ.
 Thỉnh Trần Hữu Quan, Trần Hữu Dũng, Trần

Huyền An, Trần Huyền Đức, Nguyễn
 Đình Trung linh ứng tu du toạ vị.
THỈNH TÔ CHÚ - THỈNH BÌNH CHÚ
 Thân kim phục vọng,
 Tam lệnh chủ ôn,
 Tượng mở ra uống cạn ba đào.
[1b] Khiêu binh hùng hổ,
 Mãi toàn⁷ lở núi,
 Võ Đang sơn tị hội,
 Cờ phát tựa bướm bay.
 Bủa lưới nhân, quyền ấy ca tay,
 Ra sức nghĩa muôn đào sông vịnh.
 Ô một tiếng đại binh sở trí,
 Động lòng trời ngã võ duy dương.
 Úm phản ác ôn khang linh ứng giáng
 Đáo đàn trị quỷ,
 Đâu ngũ ôn năm tướng đồng can thủ trận trung.
 Dem ngoại binh sức mạnh hăm hăm,
 Reo ong óng vang trời chuyển đất.
 Tướng đông phương đã thực,
 Trương Nguyên Bá là danh.
 Tay cầm cờ xanh,
 Dem binh sửa trị.
 Lưu Nguyên Đạt mặt đỏ Nguyên soái,
 Trấn nam phương binh đóng dây đầy.
 Triệu Công Mãnh thì trấn phương tây,
 Sử Văn Nghiệp trú binh hướng bắc.
 Hồ binh reo ong óng bốn phương,
[2a] Lý Xử Sĩ thì trấn trung ương,
 Dem binh mạnh phân làm muôn đội.
 Ba quan điều vang nổi,
 Những tướng mạnh binh rờn.
 Đồng sức đồng lòng,
 Sai Quách Nguyên Cảnh,
 Cùng Tân Hán Thành quan.

⁷ Toản: cái dùi.

Phương Trọng Cao cùng Mã Tùng Lâm,
 Điền Nguyên Tông cùng chàng dũng mãnh.
 Nghe ba hồi trống gióng,
 Binh vây thủ bốn phương,
 Cờ phát che trời như kiếm kích,
 Sai bắt cho đặng tà ma ngoại đạo,
 Sai bắt đặng thần gian lão,
 Bắt cho đặng con cái chẳng tinh.
 Bắt nam thương yêu tử,
 Gia hình trị tội,
 Bỏ nó vào vệt [vạc] dầu mà nấu.
 Tướng phân tả hữu tiền hậu,
 Trùng trùng kim giáp vây quanh.
 Hấp bắt tà nào đồ mỏ vàng nanh,
 Sai muôn đội đuổi theo bắt lại.
 Lệnh!

[2b] Ngọc Hoàng Thượng Đế đã sai,
 Bắt dung thứ tà ma quỷ mị.
 Úm! sai Tiêu diện đại sĩ,
 Diêm khẩu quỷ vương,
 Quân thập vạn âm hồn,
 Binh trùng trùng hậu tập,
 Thanh thiên thiên lực sĩ,
 Thanh vạn vạn tinh binh,
 Tốc đáo đàn trung,
 Trợ kỳ đệ tử.

TRÓC ĐƯỜNG DƯỚI CHÚ

Thừa Ngọc Hoàng sắc hạ,
 Pháp sư chịu chức quyền tri,
 Hộ thiên can khắp hết binh tùy,
 Khoán đông hải thủy binh thủy tướng.
 Sai thiên thượng phân làm bát hướng,
 Khoán thủy tề địa giới tứ phương.
 Cấp thu tam hồn thất phách,
 Các chàng tróc bát ngục nãi lai đường hạ.
 Sai kim cang đánh thủy phủ **[3a]** tà ma,
 Tróc ngũ vị năm chàng,

Luyện nhật nhật thường tâm biến hiện,
 Ái ân dục sắc tình nhân.
 Sai sơn đầu thiên tướng can son,
 Đả ngũ thần thẳng búa Bá Linh.
 Hộ binh trời diệt khảo động đình,
 Khua chúng quỷ tà tinh tẩu tán.
 Quái hồn Phạm Nghinh Phạm Ngang,
 Sai bắc phương thiên tướng ngũ phương,
 Đồng tra vấn nội tà ngoại quỷ.
 Hộ binh khảo đặng hồn thúc bá cô di,
 Cấp cấp đả tà khai khẩu.
 Nhất trận bố bày la liệt,
 Hữu nga sai nhứt tướng nhứt dinh.
 Nhứt nhân nhứt mã đồng tâm hợp lực,
 Ngũ phương phản ác,
 Vây phủ nội tà ngoại quỷ.
 Búa.

[3b] QUAN SÁT CHÚ

Đâu Suất từ cung,
 Khán lạc môn trung.
 Hồi thần sát không vong,
 Cùng chúc tài thơ (?) thượng mã,
 Qua Chu Vương Hán Đế,
 Hấp Cơ thị phu nhân,
 Bền sanh đặng năm con,
 Bi hãm hấp bùa liên táng.
 Bày kế mưu làm loạn,
 Bắt Cơ thị đem đi,
 Oan con tới cung tiền,
 Bạch cùng thầy Thái Thượng.
 Cho năm đạo bùa linh nghiệm,
 Cứu mẹ con ra khỏi chốn oan hồn.
 Vốn bấy xưa ở bán thiên Mão Dậu,
 Tư sinh tam túc,
 Bầy hại khắp hết xa gần.
 Cho nên tề trấn đầu chu yêu lộ,
 Bùa trùng tang liên táng.

Tự hội ăn quỷ nói ma,
Ai chính thì tha,
Ai tà [thì] bắt.
Lệnh dạy [4a] đã nhất,
Cứ phép hành hình,
Khảo đả tà tinh,
Giai tốc xuất.

TRIỆU TỬ ĐÌNH CHÚ

Nhĩ binh, nhĩ binh!
Triệu thỉnh tứ đình,
Thời về cho kịp,
Sẵn bày rượu thịt,
Lại thỉnh ba chàng,
Dương giang có việc,
Trừ tà tróc quỷ.
Nhất thời nhất khí,
Đồng sức đồng lòng,
Hương đốt đèn chong,
Làm đầu đặt đó.
Hoặc tà thủy phủ,
Phò quốc Phạm Nhan,
Hay là yêu tinh quỷ mị,
Hay là kim mộc thủy hỏa,
Hay là nội tổ vong cô vong chú vong bác,
Các ngã chư vong,
Hợp ngày kết cấu,
Nói cho tà nào,
Tả khẩu thanh đồng giáng hiện.

[4b] CHUYỂN BỊNH THẦN CHÚ

Sắc phép linh linh,
Ba anh hiện hình.
Anh Thuật, anh Võ,
Anh Thiết ba anh,
Nghe khiễn đến mình,
Nghe hô đến tuổi,
Ba anh thẳng ruồi
Áp đến đàn tràng

Thỉnh lệnh pháp quan
Cứ như phép dạy
Ba anh chớ nại,
Đồng lực đồng tâm.
Lễ kính binh cùng,
Ba anh đều đến,
Thằng cầm thằng nhất,
Thằng kéo thằng lôi,
Lại thêm một người,
Thu về làm lính,
Ta bảo thì nghe,
Hễ khiễn thì đi,
Thượng đao hạ kích,
Năm đũa năm chùy,
Ta khiễn các người,
Cứ như phép chịu,
Tuỳ bùa tuỳ chú,
Tuỳ khẩu tuỳ sai,
Binh tướng linh linh,
Thi hành tậ tậ.
Cấp cấp như hoá hạ.

[5a] CHÚ VIẾT:

(Thần) Kim phục vọng, tam vị chúa ôn, chiêu
nhân phóng càn khôn, hoá diệm mi trần trọng.
Thân bay đề thiết giáp hoàng cân.
Hóa phép mâu khốc quỷ kinh thần,
Tài linh nhiệm bốn ba dũng được.
Loại tà quỷ nghe hơi khủng khiếp,
Chúng quỷ mị thấy mặt kinh hồn.
Vọng tổ hoàng tam vị chúa ôn,
Trợ đệ tử khu trừ tà mị,
Thỉnh thiên thiên lực sĩ,
Hô vạn vạn tinh binh
Đáo bốn đàn tróc quỷ trừ ma
Linh linh ứng giáng lâm tọa vị
Lôi đình ngọc chúc,
Phụng lệnh thi hành,

Thủy hỏa can tâm,
 Tróc đấng lai,
 Ngọc Hoàng ban sắc cho thầy trị,
 Tà thần viễn tẩu tốc tha phương,
 Pháp sư [5b] chấp ấn khao binh,
 Trong ba ngàn lực sĩ linh linh,
 Ngoài bát vạn hùng binh ong óng.
 Chiêng kêu trống gióng,
 Kiểm điểm nghiêm hành,
 Tướng thúc binh thủy hỏa tuần hành,
 Binh tuý tướng phân binh hỏa tốc,
 Binh những binh hùng binh hổ,
 Tướng những tướng mặt thẫm da đen,
 Binh ta bắt tà ma,
 Đem về làm lệnh,
 Úm niên khảo nguyệt khảo, nhật khảo
 thời khảo.

Quan tướng tróc gia khảo đả,
 Tà ma giai tẩu tán.

TÈ THIÊN CHÚ

Thần kim phục vọng,
 Đức tướng Tề Thiên.
 Cảnh Văn Sơn thạch mẫu hoá nên,
 Đỉnh sinh xuất Ngộ Không là tự,
 Núi Hoa Quả bạn cùng tiên tử,
 Chốn [6a] Thạch Bàn vui thú thần tiên.
 Phò Đường triều trưởng lão cứu dân
 đen, tróc sơn thần vắn tội,
 Tra các miếu thần hoàng,
 Nhỏ lông chân đôi Khuê Mộc Lang.
 Thi thiết bản tà thần vãi mặt,
 Tề Thiên tạt tốc uy linh,
 Giao kim ấn đả tà tốc xuất.

PHẦN KIM NGÂN CHỈ CHÚ

Sắc thử gian thô địa,
 Thần chi tối linh,
 Thăng thiên nhập địa,

Xuất u nhập minh,
 Tuý ngô tẩu biểu,
 Bất đắc cử đình,
 Cấp như kim ngân phân hoá,
 Nhất biến thập, thập biến bách,
 Bách biến thiên, thiên biến vạn,
 Vạn biến ức, ức biến hằng hà sa số.
 Biến thiểu thành đa,
 Hoá vô vi hữu.
 Cấp cấp như kim ngân phân hoá.

Kết luận

Kinh, chú là tư liệu quan trọng trong việc nghiên cứu tín ngưỡng dân gian, thường sẽ có nhiều dị bản, có thể dị bản do truyền miệng, thậm chí các kinh, chú đã được văn bản hoá lưu hành trong dân gian qua hình thức kinh sách cho tín đồ tụng đọc. Xét thấy số kinh, chú này được chép trực tiếp trong sách quan phương triều Nguyễn, tuy chỉ là phụ lục của một pho tuồng hát bội, nhưng cũng đủ thấy tính quan trọng của nó đối với tầng lớp quan phương chính thống, nhờ vậy mà chúng ta còn giữ lại được một số văn bản góp phần cho nghiên cứu. Tuy nhiên văn bản được viết bằng chữ Nôm nên gây khó khăn cho giới nghiên cứu bây giờ trong việc tiếp cận. Hy vọng bản phiên âm trên sẽ cung cấp thêm nguồn tư liệu giá trị cho việc nghiên cứu tín ngưỡng dân gian. Bản phiên âm ắt hẳn sẽ khó tránh khỏi sai sót, mong được chỉ điểm để thêm hoàn thiện.

Biên dịch: N P A

Hiệu đính: T Đ V

